

*Bản án số: 49 /2017/HSST  
Ngày 29 tháng 9 năm 2017*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên*  
*Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Văn Quý.*  
*2/ Bà Phạm Thị Lan Hương.*

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái, chức vụ: Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa Tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Nguyễn Anh D** (*Tên gọi khác: không*); Sinh ngày 03 tháng 6 năm 1977; Trú tại: Tổ dân phố H, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1952 và bà Đinh Thị Th, sinh năm: 1953; có vợ là Đồng Thị T, sinh năm: 1985 và 03 con. Tiền sự: không

Tiền án: 03.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2009/HSST ngày 26/3/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2011/HSST ngày 28/6/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2013/HSST ngày 18/3/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 04/01/2015, nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường trong bản án, đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 26/6/2017 đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

\* **Người bị hại:** Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm: 1976; Trú tại: Tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt*

\* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Đồng Thị T, SN 1985; Trú tại: Tổ dân phố H, phường T, TP S, Thái Nguyên.

*Có mặt tại phiên tòa*

\* **Người làm chứng:**

1. Anh Đào Mạnh Đ1, sinh năm 1972; Trú tại: Tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt.*

2. Anh Đỗ Ngọc L, sinh năm 1971; Trú tại: Tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt.*

3. Anh Đào Văn H, sinh năm 1964; Trú tại: Tổ dân phố T 1, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt.*

## NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Anh D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23/5/2017 Nguyễn Anh D một mình điều khiển xe mô tô biển số 35N1 - 022.04 từ nhà đi theo đường Cách mạng tháng 8 đến xưởng cơ khí của anh Nguyễn Tiến H ở tổ dân phố X, phường C, thành phố S (*đặt trong sân nhà văn hóa của tổ dân phố X*), mục đích tìm tài sản sơ hở trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Tới nơi D dựng xe ở ngoài, rồi trèo tường vào bên trong sân nhà văn hóa, thấy dưới mái tôn của xưởng cơ khí có các khung sắt được làm bằng sắt hộp vuông (*anh Hùng gia công để làm thùng xe*). Quan sát không thấy ai trông coi, nên D trèo tường ra ngoài, điều khiển xe máy đến để ở đài tưởng niệm của phường P, còn D đi bộ quay lại khu vực xưởng cơ khí trong sân nhà văn hóa, lần lượt vác được 6 khung sắt mang ra cất giấu ở bụi cỏ ven đường cách mạng tháng Tám cách xưởng khoảng 100m, rồi lấy xe máy ra chở số sắt này đi tiêu thụ, nhưng khi D mới xếp được 03 khung sắt lên yên xe thì bị anh Đào Mạnh Đ1 sinh năm 1972 và anh Đỗ Ngọc L sinh năm 1971 đều trú tại tổ dân phố X, phường C, thành phố S phát hiện, báo cho anh H là chủ sở hữu, rồi anh H trình báo cơ quan Công an phường C đến lập biên bản, tạm giữ 06 khung sắt có tổng trọng lượng là 89 kg và chiếc xe mô tô 35N1 - 02204.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 30/05/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: 06 khung sắt có trọng lượng 89 kg, có giá trị là 2.670.000 đ (Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).*

*Tại bản cáo trạng số 46/KSĐT ngày 31/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.*

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo D về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử.*

*Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội "Trộm cắp tài sản"*

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p,g khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).*

*Xử phạt: Nguyễn Anh D từ 24 đến 30 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.*

*Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.*

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Biên bản sự việc và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ ngày 23/05/2017, tại nhà văn hóa của tổ dân phố X, phường C, thành phố S, Nguyễn Anh D đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Tiến H 06 khung sắt, có tổng trọng lượng 89kg, tổng giá trị 2.670.000 đ (*Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*), chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện tạm giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

Nội dung điều luật quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*".

Xét các nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

*Về nhân thân:* Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12, là đối tượng nghiện ma túy, đã 03 lần bị Tòa án xét xử chưa được xóa án tích nhưng vẫn tái phạm.

*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại các điểm p,g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (Bị cáo không phải chịu tình tiết tái phạm nguy hiểm để định khung hình phạt vì các bản án hình sự trước đó, tài sản bị chiếm đoạt đều là tình tiết định tội, có giá trị dưới 2000.000đ).

Căn cứ tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cơ quan, tổ chức xã hội giáo dục và xét xử nhiều lần nhưng do nghiện ma túy nên vẫn tiếp tục phạm tội. HĐXX thấy cần thiết phải có mức án tù nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

*Về vật chứng:* 6 khung sắt có tổng trọng lượng 89kg là tài sản trộm cắp đã được trả cho người bị hại quản lý sử dụng, đối với chiếc xe mô tô biển số 35N1 - 02204 qua xác minh xác định chiếc xe trên là của chị Đồng Thị T (*vợ của D*), chị T không biết D sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra trả lại cho chị T là phù hợp pháp luật

*Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường.

*Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Anh D** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** bị cáo **Nguyễn Anh D 24** (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2017.

**Áp dụng:** Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo D 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Anh D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào công quỹ Nhà nước.

**Án xử công khai sơ thẩm.** Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKS SC; Công an SC;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo; UBND Phường Thắng Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hoàng Văn Kiên**